

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/DS-ST

Ngày 28-9-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Nguyễn Thị Thuận

2) Bà Lê Thị Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thử - Thư ký tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án B Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2020/TLST-DS ngày 20/01/2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1) Ông Phạm Văn M

2) Bà Phạm Thị L

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

- *Bị đơn:*

1) Ông Lý Minh Tr

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lý Thị Tường V

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Phạm Văn M, bà Phạm Thị L trình bày: Do quen biết, vào năm

2013, ông bà có chuyển nhượng cho ông Tr một lô đất thổ cư với giá 120.000.000đ, ông Tr đã thanh toán 100.000.000đ, nợ lại 20.000.000đ (hai mươi triệu), tuy nhiên ông M bà L vẫn giao đất và việc chuyển nhượng giữa các bên đã hoàn tất.

Đến ngày 18/4/2015, ông M, bà L yêu cầu ông Tr trả số tiền còn lại, nhưng vì ông Tr chưa có tiền trả nợ nên ông Tr đã đồng ý viết giấy nhận nợ số tiền 20.000.000đ trên, hình thức ghi là “giấy mượn tiền”, để đảm bảo việc trả nợ, ông M, bà L yêu cầu cả ông Tr và con gái là chị Lý Thị Tường V cùng phải ký vào giấy mượn tiền, thời hạn trả nợ là vào ngày 20/8/2015, tuy nhiên đến hạn trả nợ, mặc dù yêu cầu nhiều lần, nhưng ông Tr vẫn không chịu trả nợ, nên ông M, bà L khởi kiện ra toà, yêu cầu ông Tr trả nợ 20.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Năm 2019, ông M, bà L đã tiến hành khởi kiện chị Lý Thị Tường V ra Tòa án, tuy nhiên quá trình giải quyết, ông Tr đã có lời khai thừa nhận đây là khoản tiền nợ của riêng ông Tr, nên ông M, bà L rút đơn khởi kiện với chị V, và tiến hành khởi kiện lại đối với ông Tr.

- Bị đơn ông Lý Minh Tr và người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị Tường V quá trình giải quyết, vắng mặt không có lý do, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ: Việc ông Tr và chị V vắng mặt, Tòa án đã lập các biên bản vắng mặt và biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông M, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Tr phải trả nợ số tiền 20.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông Tr, người có quyền và nghĩa vụ liên quan là chị V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, Bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Bị đơn trả số tiền còn nợ 20.000.000 đồng cho Nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[2]. Về nội dung:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Nguyên đơn cung cấp chứng cứ, tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 01 giấy mượn tiền là bản gốc, có chữ ký của ông Tr và chị V đề ngày 18/4/2015, căn cứ vào kết quả xác minh là lời khai của ông Tr vào ngày 06/6/2019 trong vụ án trước đây, thì ông Tr đã thừa nhận vay tiền và có viết giấy mượn tiền với ông M, bà L vào ngày 18/4/2015, do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông M, bà L là có cơ sở chấp nhận.

Về chị V, mặc dù có ký cùng ông Tr vào giấy nhận nợ, nhưng đây không phải là quan hệ bảo lãnh, mặt khác, nguyên đơn không yêu cầu, nên chị V không có nghĩa vụ phải trả nợ.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu, HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, 468, 469, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị L

1. Buộc ông Lý Minh Tr phải trả nợ cho ông Phạm Văn M, và bà Phạm Thị L số tiền là: 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trai không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc ông Lý Minh Tr phải nộp 1.000.000đ (*một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông M bà L 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00006xx ngày 16/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Hà Ngân